TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 656/2018/KDTM-PT
Ngày: 03/7/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán:

Bà Hà Thanh Thủy
Ông Ngô Văn Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Bà Trần Thị Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLPT - KDTM ngày 13/3/2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do Bản án sơ thẩm số 27/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2620/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Minh T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Rau Quả B
Địa chỉ: Lô 2 đường Đ, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Hồ Quang K, sinh năm 1984 (có mặt), là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 13/4/2018.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Thương mại G
Địa chỉ: Số 1A Ter đường S, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1987 (có mặt), là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 26/7/2017.

Người kháng cáo: Công ty TNHH Thương mại G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Đỗ Thị Minh T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Rau Quả B (sau đây viết tắt là bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B) và đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phan Hồ Quang K trình bày:

Ngày 15/8/2016, bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B với Công ty TNHH Thương mại G (sau đây gọi tắt là Công ty G) ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 05/BT/2016/HĐKT ngày 31/12/2016 có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thực hiện hợp đồng, bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B giao hàng đúng thời gian, mặt hàng, số lượng trên đơn đặt hàng của Công ty G. Từ ngày 30/8/2016 đến ngày 18/11/2016, bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B đã giao cho Công ty G số lượng hàng hóa là trái cây theo đơn đặt hàng và xuất các hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền tổng cộng là 901.730.000đồng.

Công ty G đã thanh toán 93.746.800đồng vào ngày 11/10/2016 và 212.542.400đồng vào ngày 21/10/2016, cộng thêm 2% giá trị chiết khấu trên hóa đơn cho Công ty G thì tổng số tiền Công ty G đã thanh toán cho bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B là 312.540.000đồng.

Ngày 30/11/2016, hai bên lập Biên bản đối chiếu công nợ. Theo đó, Công ty G còn nợ bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B số tiền là 589.199.000đồng theo những hóa đơn giá trị gia tăng như sau:

- Hóa đơn số 0003879 ngày 31/8/2016, số tiền là 16.944.000đồng;
- Hóa đơn số 0004251 ngày 17/9/2016, số tiền là 18.000.000đồng;
- Hóa đơn số 0004252 ngày 17/9/2016, số tiền là 14.500.000đồng;
- Hóa đơn số 0004253 ngày 17/9/2016, số tiền là 43.500.000đồng;
- Hóa đơn số 0004254 ngày 17/9/2016, số tiền là 33.600.000đồng;
- Hóa đơn số 0004255 ngày 17/9/2016, số tiền là 18.720.000đồng;
- Hóa đơn số 0004256 ngày 17/9/2016, số tiền là 67.584.000đồng;
- Hóa đơn số 0004257 ngày 17/9/2016, số tiền là 162.947.000đồng;
- Hóa đơn số 0006618 ngày 14/11/2016, số tiền là 18.000.000đồng;
- Hóa đơn số 0007103 ngày 18/11/2016, số tiền là 36.128.000đồng;
- Hóa đơn số 0007104 ngày 18/11/2016, số tiền là 97.284.000đồng;
- Hóa đơn số 0007105 ngày 18/11/2016, số tiền là 61.992.000đồng.

Sau đó, bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số nợ nêu trên nhưng Công ty G không có thiện chí trả nợ. Nay bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty G phải thanh toán số tiền còn nợ là 589.199.000đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên tòa, Công ty G được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại Bản án số 27/2018/KDTM-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty G phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B số tiền mua hàng hóa còn nợ là 589.199.000đồng (năm trăm tám mươi chín triệu một trăm chín mươi chín nghìn đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty G chậm trả số tiền nói trên thì hàng tháng Công ty G còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/02/2018, Công ty G nộp đơn đề ngày 22/02/2018 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B có ông Phan Hồ Quang K là đại diện hợp pháp và bị đơn là Công ty G có ông Nguyễn Bá L là đại diện hợp pháp tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án như sau:

Công ty G có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B số tiền mua hàng hóa còn nợ là 589.199.000đồng trong thời hạn 03 tháng, cụ thể như sau:

Ngày 03/8/2018 thanh toán 150.000.000đồng;

Ngày 03/9/2018 thanh toán 150.000.000đồng;

Ngày 03/9/2018 thanh toán hết số tiền còn lại là 289.199.000đồng.

Về án phí: Các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn và thủ tục kháng cáo của đương sự hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B có ông Phan Hồ Quang K là đại diện hợp pháp và bị đơn là Công ty G có ông Nguyễn Bá L là đại diện hợp pháp tự nguyện thỏa thuận và yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Công ty G có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị Minh T – Chủ DNTN Rau Quả B số tiền mua hàng hóa còn nợ là 589.199.000đồng trong thời hạn 03 tháng, cụ thể như sau:

Ngày 03/8/2018 thanh toán 150.000.000đồng;

Ngày 03/9/2018 thanh toán 150.000.000đồng;

Ngày 03/9/2018 thanh toán hết số tiền còn lại là 289.199.000đồng.

Về án phí: Các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật nên Công ty G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo là Công ty G phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 148, Điều 300 và Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 và khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn – bà Đỗ Thị Minh T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Rau Quả B có ông Phan Hồ Quang K là đại diện hợp pháp và bị đơn – Công ty TNHH Thương mại G có ông Nguyễn Bá L là đại diện hợp pháp như sau:

Công ty TNHH Thương mại G có trách nhiệm thanh toán cho bà Đỗ Thị Minh T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Rau Quả B số tiền mua hàng hóa còn nợ là 589.199.000đồng trong thời hạn 03 tháng, cụ thể như sau:

Ngày 03/8/2018 thanh toán 150.000.000đồng;

Ngày 03/9/2018 thanh toán 150.000.000đồng;

Ngày 03/9/2018 thanh toán hết số tiền còn lại là 289.199.000đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị Minh T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Rau Quả B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Thương mại G chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí:

- Án phí sơ thẩm về kinh doanh thương mại:

Công ty TNHH Thương mại G phải chịu 27.567.960đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Hoàn trả lại cho bà Đỗ Thị Minh T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Rau Quả B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.783.980đồng (mười ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn chín trăm tám mươi đồng) theo biên lai thu số 0019738 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí phúc thẩm về kinh doanh thương mại:

Công ty TNHH Thương mại G phải chịu 2.000.000đồng (hai triệu đồng), được cấn trừ vào số tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000đồngtheo biên lai số 0022743 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (17).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phong